

Bản án số: 17/2025/HS-ST
Ngày 23-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- *Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Yến.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Hương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Như Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số: 10/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Đồng Thị Hà T, sinh ngày 05 tháng 8 năm 2007 (thời điểm phạm tội 17 tuổi 04 tháng 05 ngày), tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn S, xã L, huyện T (nay là phường L, thành phố T), thành phố Hải Phòng; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: Không; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đồng Xuân T1 và con bà Tô Thị T2; bị cáo chưa có chồng con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 10/12/2024, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/12/2024. Ngày 16/01/2025, Công an thành phố T, thành phố Hải Phòng ra Quyết định khởi tố bị can số 32/LTG-ĐCSHS về hành vi Chiếm đoạt người dưới 16 tuổi; bị tạm giam theo Lệnh tạm giam của Công an thành phố T, thành phố Hải Phòng từ ngày 16/01/2025; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Bà Tô Thị T2, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn S, xã L, huyện T (nay là phường L, thành phố T), thành phố Hải Phòng - là mẹ đẻ của bị cáo; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Lương Thị T3 - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm T4; có mặt.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1962; địa chỉ: Số B H, phường S, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Người chứng kiến: Anh Hoàng Quang H1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 10/12/2024, Đồng Thị Hà T đến quán tạp hóa tại địa chỉ số B đường H, phường S, quận H, thành phố Hải Phòng của bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1962, nơi cư trú: Số I đường Đ, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng để uống nước. Khi ngồi uống nước, T quan sát thấy bà H đếm tiền, cất vào túi vải màu đỏ và để vào trong tủ bán hàng. Khoảng 16 giờ cùng ngày, thấy bà H bán hàng cho khách ở phía ngoài, T nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền trên. T đã lén lút đến mở cửa tủ, lấy túi vải màu đỏ, rút 04 tập gồm các tờ tiền mệnh giá khác nhau với tổng số tiền là 31.435.000 (ba mươi một triệu, bốn trăm ba mươi lăm nghìn) đồng. T cất số tiền lấy được vào túi xách màu trắng của mình, đồng thời giấu túi vải màu đỏ vào góc cửa quán, để nước ngọt. Sau đó, T trả bà H tiền mua hàng và đi taxi về. Ngay sau đó, bà H phát hiện bị mất tiền nên đã liên lạc với lái xe taxi đang chở T, yêu cầu quay lại quán và báo Công an phường Sở Dầu lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã trả lại bà Nguyễn Thị Hồng H số tiền 31.435.000 đồng. Đối với 01 túi xách màu đỏ bằng vải, 01 túi xách màu trắng và 01 áo khoác màu đen đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Hồng H đã nhận lại đủ số tiền bị chiếm đoạt và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/CT-VKSHB ngày 14/01/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Đồng Thị Hà Thu về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi đã thực hiện, bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật và việc truy tố, xét xử bị cáo là đúng.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo trình bày: Gia đình bị cáo không biết việc bị cáo đã thực hiện hành vi vi phạm pháp luật như bản cáo trạng và lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, nhận thức

pháp luật hạn chế nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo [Đồng Thị Hà T](#) mức án từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2025 theo Lệnh tạm giam của [Công an thành phố T](#), thành phố Hải Phòng; miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo nên không đề nghị xem xét giải quyết. Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu ý kiến: Nhất trí quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng. Đồng thời, đề nghị Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa xem xét về độ tuổi, hoàn cảnh gia đình bị cáo để tạo điều kiện cho bị cáo được hưởng mức khởi điểm của khung hình phạt được áp dụng.

Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo đồng ý với ý kiến của người bào chữa, không tranh luận gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an quận H](#), Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Vì vậy, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại và người chứng kiến vắng mặt đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Xét những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt tại phiên tòa của bị hại và người chứng kiến không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292 và

Điều 296 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng được triệu tập đến phiên tòa.

- Về tội danh và định khung hình phạt:

[3] Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Khoảng 14 giờ ngày 10/12/2024, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại, bị cáo [Đồng Thị Hà T](#) đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 31.435.000 (ba mươi một triệu, bốn trăm ba mươi lăm nghìn) đồng của bà [Nguyễn Thị Hồng H](#) và bị bắt quả tang. Như vậy, hành vi của bị cáo [Đồng Thị Hà T](#) đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

[4] Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân nên cần xét xử nghiêm.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt:

[5] Bị cáo [Đồng Thị Hà T](#) không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Trong vụ án này, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo có ông nội được tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Bị cáo [Đồng Thị Hà T](#) khi thực hiện hành vi phạm tội là người chưa thành niên nên bị cáo còn được áp dụng các quy định đối với người chưa thành niên phạm tội theo Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự quy định mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá 3/4 mức hình phạt tù mà điều luật quy định.

[7] Trên cơ sở đánh giá toàn diện tính chất vụ án, hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của người phạm tội, mục đích của hình phạt và nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên có thể xem xét áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo ngoài xã hội. Nhưng, trong thời gian bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo [Đồng Thị Hà T](#) tiếp tục thực hiện hành vi

Chiếm đoạt người dưới 16 tuổi trên địa bàn [thành phố T](#), hiện đã bị khởi tố vụ án, khởi tố bị can và bị cáo đang bị tạm giam theo Lệnh tạm giam của [Công an thành phố T](#), thành phố Hải Phòng. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo với mức án trên khởi điểm của khung hình phạt như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà mới có tác dụng răn đe giáo dục bị cáo và đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật; nên không chấp nhận ý kiến đề nghị tại phiên toà của người bào chữa cho bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo [Đồng Thị Hà T](#) là người chưa thành niên phạm tội nên không bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 6 Điều 91 của Bộ luật Hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự và các vấn đề khác:

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại [Nguyễn Thị Hồng H](#) đã nhận lại tài sản trộm cắp, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác nên không xem xét giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy 01 túi xách màu đỏ bằng vải, 01 túi xách màu trắng; 01 áo khoác màu đen do không còn giá trị sử dụng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Về án phí: Bị cáo [Đồng Thị Hà T](#) phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Người đại diện hợp pháp của bị cáo [Đồng Thị Hà T](#) phải có nghĩa vụ nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm thay cho bị cáo.

[12] Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo [Đồng Thị Hà T](#) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo [Đồng Thị Hà T](#) 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 16/01/2025 theo Lệnh tạm giam của [Công an thành phố T](#), thành phố Hải Phòng; trừ cho bị cáo [Đồng Thị Hà T](#) số ngày bị tạm giữ từ ngày 10/12/2024 đến ngày 16/10/2024 tại [Công an quận H](#), thành phố Hải Phòng.

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi vải màu đỏ có dây đeo màu đen, 01 (một) túi màu trắng có dây đeo; 01 (một) áo khoác màu đen.

(Đặc điểm vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 30/QĐ-VKSHB ngày 14/01/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng; Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/01/2025 giữa [Công an quận H](#) và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng)

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo [Đông Thị Hà T](#) phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp của bị cáo [Đông Thị Hà T](#) phải có nghĩa vụ nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm thay cho bị cáo.

- Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại [Nguyễn Thị Hồng H](#) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Công an quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THAHS Công an Hồng Bàng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS Hồng Bàng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hải Yến